

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *37* /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *07* tháng *04* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Bình năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;



Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) của tỉnh Quảng Bình năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Thường trực Tỉnh ủy giao tại Thông báo số 263-TB/TU ngày 05/7/2021 về nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

b) Căn cứ theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này để xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 của đơn vị, địa phương trước ngày 31/01/2022.

c) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động cải cách TTHC theo chế độ tài chính hiện hành về hoạt động kiểm soát TTHC.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ, Cục Kiểm soát TTHC;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VNPT Quảng Bình; Bưu điện Quảng Bình;
- Đài PT-TH, Báo QB, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP UBND: LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng



KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Bình năm 2022


(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và chỉ đạo, triển khai công tác cải cách TTHC			
1	Ban hành các quy chế, quy định và văn bản chỉ đạo, triển khai	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan.	Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2022
		Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và một số cơ quan, đơn vị có tổ chức Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; - Văn phòng UBND tỉnh.	Quý I năm 2022
		Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC của Chính phủ và UBND tỉnh giao, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên trong năm
II	Kiểm soát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có chứa quy định về TTHC			
1	Thực hiện đánh giá tác động, thẩm tra, thẩm định đối với quy định về TTHC được phân cấp cho tỉnh ban hành.	Có nội dung giải trình về thẩm quyền ban hành, sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp của các quy định về TTHC trong hồ sơ dự thảo văn bản QPPL.	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL.	Thường xuyên trong năm
		Văn bản góp ý nội dung quy định về TTHC của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh.	Thường xuyên trong năm
		Thẩm định các nội dung quy định về TTHC trong báo cáo thẩm định văn bản QPPL của Sở Tư pháp.	Sở Tư pháp.	Thường xuyên trong năm

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
III	Tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và trên môi trường điện tử			
1	Công bố, công khai TTHC.	Trình UBND tỉnh công bố TTHC "đầy đủ, chính xác, kịp thời"; đảm bảo thống nhất với TTHC của Bộ chuyên ngành công bố trên Cổng dịch vụ công (DVC) Quốc gia	Sở, ban, ngành.	Thường xuyên trong năm
		Công khai TTHC trên Cổng DVC tỉnh và Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên trong năm
		Công khai kịp thời, đầy đủ TTHC dưới hình thức bảng niêm yết, bảng điện tử và đóng thành Sổ hướng dẫn tại nơi tiếp nhận hồ sơ.	- Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC ở các cấp; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp.	Thường xuyên trong năm
2	Rà soát, chuẩn hoá nội dung TTHC đã công bố, công khai.	Văn bản kiến nghị Sở /Bộ quản lý chuyên ngành và Văn phòng UBND tỉnh xử lý TTHC công bố, công khai chưa "đầy đủ, chính xác, kịp thời" trên Cổng DVC.	Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC ở các cấp.	Thường xuyên trong năm
3	Đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa các cấp theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án đổi mới ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg (viết tắt là Đề án 468/QĐ-TTg).	Tổ chức sắp xếp lại Bộ phận Một cửa các cấp để triển khai các nội dung, yêu cầu đổi mới; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.	- Sở, ban, ngành, Trung tâm HCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Quý I năm 2022
		Triển khai thí điểm việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với một số TTHC đáp ứng yêu cầu có thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.		Năm 2022 và theo lộ trình của các Bộ, ngành

2

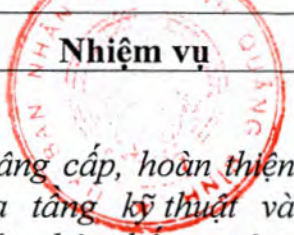
w/

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
	 <p><i>Đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa các cấp (tiếp theo).</i></p>	<p>Đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của các cơ quan hành chính nhà nước để đưa 100% TTHC ra tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.</p> <p>* Đối với TTHC cơ quan hành chính nhà nước không đáp ứng khả năng đưa ra Bộ phận Một cửa thì triển khai thực hiện cơ chế giao Bưu điện đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC theo hướng dẫn tại Đề án 468/QĐ-TTg.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành, Trung tâm HCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn; - Bưu điện tỉnh. 	<p>Trong năm 2022</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa /01 năm lên mức tối thiểu 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ. - Giảm thời gian chờ đợi trung bình /01 lượt giao dịch của người dân, doanh nghiệp tối đa 30 phút. 		<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC ở các cấp; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp. 	<p>Trong năm 2022</p>	
<p>Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Bộ phận Một cửa các cấp, hỗ trợ tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, liên thông để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.</p>		<p>Sở, ban, ngành, Trung tâm HCC tỉnh, UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Sở TT&TT.</p>	<p>Trong năm 2022</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai thực hiện tại chỗ toàn bộ quy trình giải quyết TTHC (4 tại chỗ) tại Bộ phận một cửa. - Tiếp tục đưa các TTHC của các cơ quan TW đóng trên địa bàn ra tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp. - Thực hiện quy định về tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại các cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC. 		<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành, Trung tâm HCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn; - Bưu điện tỉnh. 	<p>Thường xuyên trong năm</p>	


STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
4	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tạo lập danh tính số; đảm bảo 100% tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ TTHC đều có tài khoản trên Cổng DVC.	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã;	Thường xuyên trong năm
		Thực hiện quy trình số hóa bắt buộc các loại hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án 468/QĐ-TTg, gồm: <i>“(1) Giấy tờ trong thành phần hồ sơ mà cá nhân, tổ chức nộp là kết quả giải quyết của TTHC trước đó; (2) Kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; (3) Kết quả giải quyết của TTHC”</i> ; bao gồm cả việc đính kèm lên Hệ thống các dự thảo văn bản /kết quả giải quyết trình cơ quan cấp trên phê duyệt. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thực hiện đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. - UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện tối thiểu 50% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và tối thiểu 30% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. 	- Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành hoàn thành trước 31/3/2022 - UBND cấp huyện hoàn thành trước 30/6/2022 - UBND cấp xã hoàn thành trước ngày 30/9/2022
		Tổ chức thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang được quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy lên Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; đảm bảo tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang được quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 40%, 30% và 25% .	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Hoàn thành trước ngày 30/9/2022

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
5	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và đổi mới việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.	<p>Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Sở quản lý chuyên ngành tiếp tục cập nhật, hoàn thiện quy trình DVC trực tuyến mức độ 4 đối với 100% TTHC đủ điều kiện, trình UBND tỉnh ban hành để áp dụng chung cho 03 cấp chính quyền. - Đối với TTHC chưa đủ điều kiện xây dựng DVC trực tuyến: Các Sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch số 1601/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh. Đồng thời gửi Danh sách và chỉ đạo UBND cấp huyện tiếp tục hoàn thiện các quy trình nội bộ, liên thông để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo phân cấp tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành chủ trì theo ngành, lĩnh vực; - UBND cấp huyện, cấp xã. 	Thường xuyên trong năm
		Hỗ trợ lần đầu, giúp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC đã được xây dựng DVC trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh /bộ chuyên ngành; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt tối thiểu 20% tổng số hồ sơ của TTHC đã xây dựng DVC trực tuyến mức độ 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn. 	Thường xuyên trong năm
		Triển khai hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện DVC trực tuyến mức độ 4 tại hệ thống các điểm phục vụ của Bưu điện tỉnh theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND.	Bưu điện tỉnh thực hiện; Sở TT&TT kiểm tra, đôn đốc.	Trong năm 2022
		Thực hiện trả kết quả thủ tục Chứng thực bản sao điện tử trên Cổng DVC Quốc gia đồng thời với bản giấy.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp chủ trì; - UBND cấp huyện, cấp xã. 	Thường xuyên trong năm

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
	<i>Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và đổi mới việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (tiếp theo).</i>	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công DVC Quốc gia, hệ thống thông tin cung cấp DVC của các Bộ, ngành Trung ương, các CSDL Quốc gia, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh qua Trục liên thông văn bản Quốc gia để tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả và theo dõi, giám sát, đánh giá TTHC.	Sở, ban, ngành, cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn phối hợp với Sở TT&TT.	Trong năm 2022
		Tái sử dụng các hồ sơ, giấy tờ đã được số hóa trong các CSDL Quốc gia, CSDL chuyên ngành và các hệ thống thông tin cung cấp DVC bộ/tỉnh; đảm bảo hồ sơ TTHC nộp mới không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó đạt tỷ lệ tối thiểu 30% .	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
6	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống công nghệ thông tin gắn với xây dựng Chính quyền số.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giao về “Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC” để làm cơ sở triển khai quy trình số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Trong đó:	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.	Trong năm 2022
		- Xây dựng, trình UBND tỉnh Kế hoạch tích hợp, kết nối, đồng bộ dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ của các DVC trực tuyến do Bộ, ngành Trung ương xây dựng, tích hợp trên Công DVC Quốc gia về Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để tổng hợp, theo dõi và đánh giá tình hình giải quyết TTHC; trình UBND tỉnh trước ngày 30/4/2022.		Trước 30/4/2022
		- Rà soát, đánh giá tổng thể hiệu năng, nền tảng công nghệ và xây dựng giải pháp /đề án nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nội dung đổi mới theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án 468/QĐ-TTg; trình UBND tỉnh trước ngày 30/6/2022.		Trước 30/6/2022

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
	 <p><i>Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống công nghệ thông tin gắn với xây dựng Chính quyền số (tiếp theo).</i></p>	<p>Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (máy vi tính, máy scan, kết nối mạng băng rộng... và các trang thiết bị cần thiết khác) để bảo đảm các điều kiện triển khai quy trình số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả TTHC trên môi trường điện tử.</p>	<p>- Sở, ban, ngành, Trung tâm HCC tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.</p>	<p>Trong năm 2022</p>
		<p>Tích hợp Biên lai điện tử và các dịch vụ cần thiết khác lên Cổng DVC tỉnh để cung cấp cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp Sở TT&TT.</p>	<p>Trong năm 2022</p>
		<p>Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai ứng dụng có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin gắn với cải cách TTHC như: Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống QLVB&ĐH...; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với Trung tâm điều hành của Chính phủ.</p>	<p>- Sở chuyên ngành chủ trì, hướng dẫn về cơ chế pháp lý, yêu cầu QLNN; - Sở TT&TT chủ trì về ứng dụng công nghệ thông tin.</p>	<p>Theo kế hoạch của Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh</p>
7	<p>Giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ.</p>	<p>Thực hiện thu thập Phiếu khảo sát và cập nhật thông tin trên chức năng Đánh giá trực tuyến việc giải quyết TTHC trên Cổng DVC theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh.</p>	<p>- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp.</p>	<p>Thường xuyên trong năm</p>
		<p>Nâng cấp chức năng Đánh giá trực tuyến việc giải quyết TTHC và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng DVC Quốc gia theo thời gian thực để đánh giá khách quan, trung thực, chính xác về sự hài lòng của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Sở TT&TT phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh.</p>	<p>Trong năm 2022</p>
		<p>Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành đạt tỷ lệ tối thiểu 85%, của UBND cấp huyện đạt tỷ lệ tối thiểu 80%.</p>	<p>Sở, ban, ngành, cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.</p>	<p>Hàng Quý</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
8	Bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện	Tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để bảo đảm cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư và nhiệm vụ có tính chất thường xuyên được giao tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Đề án 468/QĐ-TTg.	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm 2022
III Tăng cường trách nhiệm giải trình và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp				
1	Tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình giải quyết TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.	Nêu rõ lý do bằng mẫu phiếu /văn bản trong các trường hợp yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối giải quyết hoặc giải quyết hồ sơ quá hạn; đính kèm file lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	- Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; - Trung tâm HCC tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Thường xuyên trong năm
		Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn phản ánh, kiến nghị và địa chỉ cơ quan, địa chỉ Cổng dịch công tỉnh, email, số điện thoại tiếp nhận tại nơi tiếp nhận hồ sơ.		
		Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị gửi đến UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh hoặc gửi qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng DVC Quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương.	Thường xuyên trong năm
IV Rà soát các quy định pháp luật về TTHC, xây dựng phương án đơn giản hóa, cải cách TTHC				
1	Rà soát các quy định pháp luật về TTHC còn vướng mắc, bất cập.	Văn bản kiến nghị phương án đơn giản hóa, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, trong đó: Nêu cụ thể các quy định pháp luật về TTHC còn vướng mắc, bất cập, phiền hà; đề xuất cụ thể nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Trước 30/9/2022
		Kịp thời tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết về TTHC theo thẩm quyền được giao cho UBND cấp tỉnh, phù hợp với Luật, Nghị định.	Sở quản lý chuyên ngành.	Trong năm 2022

STT	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời hạn
		Văn bản rà soát, kiến nghị UBND tỉnh, Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung các quy trình thủ tục để phù hợp cho việc triển khai xây dựng DVC trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch số 1601/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh.	Sở quản lý chuyên ngành.	Trước 30/4/2022
V	Công tác kiểm tra và các nhiệm vụ khác			
1	Tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC.	Tổ chức Đoàn kiểm tra của tỉnh và tự tổ chức kiểm tra tại các đơn vị, địa phương theo Phụ lục Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC ban hành kèm theo Kế hoạch này.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; - Cơ quan hành chính NN Trung ương trên địa bàn.	Theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này
2	Tập huấn nghiệp vụ về cải cách TTHC.	Tổ chức hội nghị tập huấn cho cán bộ đầu mối của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị, UBND cấp xã trực thuộc.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Trong năm 2022
3	Đẩy mạnh công tác truyền thông về cải cách TTHC.	Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về cải cách TTHC.	- Sở TT&TT, Sở Nội Vụ, UBND cấp huyện; - Các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh.	Trong năm 2022
4	Học tập kinh nghiệm về cải cách TTHC.	Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Đề án 468/QĐ-TTg và xây dựng Chính quyền số.	Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2022
5	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.	Báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP.	Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Theo chế độ báo cáo định kỳ



Phụ lục

KẾ HOẠCH KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TTHC NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Quy định chi tiết khoản 1 Mục V của Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC được ban hành kèm theo Quyết định số 37 /QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. NỘI DUNG, CÁCH THỨC KIỂM TRA

Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 và năm 2022 của UBND tỉnh ban hành đã phân công cho đơn vị, địa phương tính đến thời điểm được kiểm tra.

Nội dung kiểm tra bao gồm các nội dung được nêu tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 được ban hành theo Quyết định này.

Cách thức kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

Tăng cường thực hiện kiểm tra thông qua các phần mềm hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh đã được triển khai áp dụng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Tổ chức Đoàn kiểm tra của tỉnh tại một số đơn vị, địa phương

a) Đối tượng kiểm tra

- Kiểm tra một số sở, ban, ngành, gồm: Bộ phận một cửa hoặc Bộ phận giao dịch tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra một số UBND huyện, thị xã, thành phố, gồm: Trung tâm giao dịch một cửa, một số phòng, ban và xã, phường, thị trấn trực thuộc.

b) Kế hoạch kiểm tra

Kiểm tra tại mỗi sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong thời gian 02 ngày, không kể thời gian thông qua kết luận kiểm tra. Lịch kiểm tra dự kiến như sau:

- Quý I và Quý II năm 2022: Sở Y tế, huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch, huyện Tuyên Hóa.

- Quý III năm 2022: Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, thành phố Đồng Hới, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và một số chi nhánh.

- Quý IV năm 2022: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, huyện Quảng Trạch, huyện Minh Hóa.

c) Trong trường hợp cần thiết, đột xuất hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh có thể thay đổi, bổ sung đối tượng và thời gian kiểm tra tại Kế hoạch này.

u

w

2. Tổ chức tự kiểm tra

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tự tổ chức kiểm tra tại đơn vị, địa phương mình theo nội dung tại Mục I nêu trên.

III. QUY TRÌNH KIỂM TRA

1. Thành phần tham gia kiểm tra

1.1. Thành phần Đoàn kiểm tra của tỉnh

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với một số sở, ban, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định.

- Văn phòng UBND tỉnh gửi Thông báo về thành phần Đoàn kiểm tra, thời điểm tiến hành kiểm tra cho đơn vị, địa phương được kiểm tra chậm nhất trước 10 ngày tính đến ngày kiểm tra.

1.2. Thành phần Đoàn kiểm tra của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện kiểm soát TTHC hoặc kết hợp thành lập Đoàn kiểm tra về công tác cải cách hành chính.

1.3. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

Đại diện lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện; Trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; cán bộ phụ trách Bộ phận một cửa các cấp; cán bộ kỹ thuật CNTT phụ trách các hệ thống thông tin của đơn vị được kiểm tra; công chức, viên chức trực tiếp giải quyết, xử lý các hồ sơ TTHC được kiểm tra.

2. Quy trình kiểm tra và xử lý, khắc phục sau kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra theo quy trình sau:

- Đặt vấn đề, thông báo thành phần, nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra với đại diện lãnh đạo đơn vị, địa phương được kiểm tra (tại đầu buổi làm việc đầu tiên).

- Tiến hành kiểm tra trực tiếp tình hình thực tế, xác thực hồ sơ, tài liệu kiểm chứng tại các phòng, ban, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu, thực hiện TTHC (trong thời gian kiểm tra tại đơn vị, địa phương).

- Hợp thông qua kết quả kiểm tra và thống nhất biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế được phát hiện giữa Đoàn kiểm tra với đại diện lãnh đạo đơn vị, địa phương (sau khi có kết quả kiểm tra).

- Thông báo kết luận kiểm tra gửi đơn vị, địa phương được kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh.

b) Xử lý, khắc phục sau kiểm tra

- Đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục các tồn tại, bất cập theo Thông báo kết luận kiểm tra, gửi báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

43

✓

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Đối với đơn vị, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra theo kế hoạch Đoàn kiểm tra của tỉnh tại khoản 1 Mục II Kế hoạch này:

- Gửi báo cáo cho Đoàn kiểm tra trước ngày được kiểm tra theo các nội dung được nêu tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 được ban hành theo Quyết định này.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tiếp thu và thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra.

2. Đối với đơn vị, địa phương thực hiện tự kiểm tra

Tổ chức tự kiểm tra và gửi báo cáo cho Văn phòng UBND tỉnh (theo các nội dung được nêu tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 được ban hành theo Quyết định này) **trước ngày 30/11/2022** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra. Thông báo thời gian kiểm tra cụ thể đến các đơn vị. Thành lập Đoàn kiểm tra và phân công nhiệm vụ các thành viên.

- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các phương án chỉ đạo giải quyết các tồn tại, bất cập được phát hiện trong quá trình kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC; tổng hợp tình hình kiểm tra và tự kiểm tra báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ./.



